TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 11/2020/Q§ST-DS

Thanh Oai, ngµy 25 th¸ng 9 n¨m 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 77/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 89 H, phường H, quận Đ, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc TT pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân. Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thành L – trưởng bộ phận xử lý nợ- V bank AMC; Ông Ngô Văn P - chuyên viên xử lý nợ - KHCNPƯN- Vpbank AMC; Bà Đinh Thị Thúy N – chuyên viên xử lý nợ - KHCN PƯN- VPBank AMC.(theo văn bản ủy quyền số 1470 ngày 15/10/2019)

Bị đơn : **Anh Hoàng Đình T- sinh năm 1979.**

Chị Lê Quỳnh M- sinh năm 1981

Đều trú tại: Xóm D,Thôn M, xã H, Thanh O, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M vay của VBank, theo 03 Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN1708070142405 ngày 09/08/2017: Số tiền vay: 2,423,462,276 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng)*;

Hợp đồng cho vay số LN1708070142413 ngày 09/08/2017: Số tiền vay: 1,652,430,443 đồng *(Bằng chữ: một tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn bốn trăn bốn mươi ba đồng)*;

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/08/2017: Số tiền cho vay: 100,000,000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn)*

2.2 **Các bên thống nhất:**

Anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M còn nợ ngân hàng thương mại P Số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 07/05/2020 khoản tiền này là:

Nợ gốc: 3,708,133,643 đồng; Nợ lãi: 834,654,479 đồng; Nợ lãi chậm trả: 63,260,103 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 80,491,137 đồng.

Tổng cộng: **4,686,539,362 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng).*

Trong thời hạn 30 ngày Kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2020. Anh T và chị M sẽ trả hết toàn bộ dư nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh. Trường hợp vi phạm thời hạn cam kết nêu trên thì ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp.

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 8/5/2020 cho đến ngày anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M thực tế thanh toán hết nợ cho V Bank.

V Bank có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cuả khoản vay để thu hồi nợ cho V Bank, cụ thể là tài sản:

TSBĐ 01: Tất cả các quyền tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số: 00347/2017/HĐMB ký ngày 31/07/2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu Tây Đô và anh Hoàng Đình T, bao gồm tất cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số: LN1708070142405 ngày 09/08/2017;

TSBĐ 02: Tất cả các quyền tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số: 00348/2017/HĐMB ký ngày 31/07/2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu Tây Đô và anh Hoàng Đình T, bao gồm tất cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này. Chi tiết theo Hộp đồng thế chấp quyền tài sản số: LN1708070142413 ngày 09/08/2017.

P Bank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M hết nghĩa vụ với P Bank.

3. Án phí: Anh Hoàng Đình T và chị Lê Quỳnh M phải nộp 56.343.000 đồng án phí DSST.

- Hoàn trả cho ngân hàng P bank số tiền 57.800.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 01956 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng